

# Sử dụng thành quả nghiên cứu Khoa học giáo dục phục vụ chương trình đào tạo giáo viên phổ thông

Nguyễn Trọng Lăng

TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Trà Vinh

Received:17/11/2023; Accepted:20/11/2023; Published:24/11/2023

**Abstract:** Education science plays an important role in serving the training of high school teachers to meet the new high school curriculum. In this article, the requirements for reforming teacher training programs are mentioned. Improve the quality and capacity of the teaching staff. Promoting the role of pedagogical practice schools, pedagogical training and training centers in teacher training. Teacher training institutions need to coordinate to innovate training to meet the requirements of general education reform.

**Keywords:** Scientific education; school teacher; education program; teacher training

## 1.Đặt vấn đề

Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên (GV) nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo là phát triển năng lực và phẩm chất của sinh viên sư phạm (SVSP), nhà giáo tương lai, phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ; dạy người người, dạy chữ và dạy nghề, phù hợp với mục tiêu giáo dục VN. Các trường sư phạm trọng điểm, chủ chốt phối hợp với các trường sư phạm khác tiến hành nghiên cứu đổi mới chương trình, nội dung đào tạo để xây dựng mới chương trình đào tạo thống nhất trong cả nước; xây dựng các chương trình đào tạo giáo viên để thực hiện các môn học mới theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Phối hợp với các sở giáo dục đào tạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ GV theo nhu cầu thực tế của các địa phương, cơ sở GDPT, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

## 2.Nội dung nghiên cứu

### 2.1 Những yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo giáo viên

Chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo GV cần đổi mới trên cơ sở thực hiện đúng các quy định của Thông tư 17/2021/Bộ GD&ĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của GD đại học. Trong đó chú trọng:

Mục tiêu của chương trình đào tạo GV phải nêu rõ kỳ vọng của cơ sở đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo. Trong mục tiêu chung nêu rõ những phẩm chất và năng lực của SVSP sư phạm sau khi đào tạo; mục tiêu cụ thể nêu rõ những kiến thức, KN và thái độ nghề nghiệp cụ thể của SVSP để đạt được mục

tiêu chung.

Chương trình đào tạo sư phạm phải lấy mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT chương trình GDPT 2018 làm tham chiếu chính, xây dựng chuẩn năng lực GV. Mục tiêu của đào tạo GV cần liên thông, bám sát mục tiêu GDPT “Nâng cao chất lượng GD toàn diện, chú trọng GD lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, ngoại ngữ, tin học năng lực và KN thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác”.

Các trường cần xây dựng những tiêu chí cụ thể của chuẩn năng lực nghề nghiệp cho GV từng môn, để phát triển cho SVSP theo từng chuyên ngành.

Tiến hành đồng bộ các giải pháp về đổi mới hình thức tổ chức, PP đào tạo, kiểm tra, đánh giá người học, rèn luyện PP tự học cho SV, nâng cao năng lực GV về phát triển chương trình đào tạo và tổ chức hoạt động đào tạo, đánh giá kết quả đào tạo.

Xây dựng, phát triển, chỉnh sửa và hoàn thiện chương trình đào tạo GV cần sự tham gia của nhiều lực lượng như: Đội ngũ GV, nhà khoa học chuyên môn, chuyên gia giáo dục, cán bộ QLGD, GV, cơ sở GDPT, các đơn vị cá nhân chịu trách nhiệm tuyển dụng GV; Chương trình luôn định kỳ rà soát, phát triển phù hợp với thực tiễn GDPT 2018.

### 2.2 Nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ giảng viên

Nghị quyết 29/NQ-TW đã chỉ rõ những hạn chế của đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD là “bất cập về số lượng, chất lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, phát triển GD, thiếu tâm huyết và thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp”.

Để xây dựng, phát triển đội ngũ GV giải pháp then chốt, rất quan trọng, quyết định sự thành công

của việc đổi mới căn bản, toàn diện nền GD.

- Phẩm chất và năng lực của GVSP cần có:

Luật GD đại học đã quy định “GV trong cơ sở GD đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt...”

Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở GD đại học công lập. GV trong cơ sở GD đại học công lập là người được tuyển dụng theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, làm việc theo chế độ hợp đồng, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe; có năng lực, KN chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm nhiệm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Nhà giáo phải có: Phẩm chất chính trị; Đạo đức nghề nghiệp; Lối sống, tác phong; Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo:

Năng lực cốt lõi của GVSP khi phát triển chương trình đào tạo GV:

+ Năng lực phát triển chương trình đào tạo của nhà trường và chương trình môn học do GV phụ trách.

+ Năng lực tổ chức giảng dạy theo phát triển năng lực, dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho SV.

+ Năng lực đánh giá kết quả học tập của SV theo phát triển năng lực, vận dụng đa dạng hóa PP, hình thức đánh giá kết quả học tập của SV theo hồ sơ năng lực của SV khi tốt nghiệp.

+ Năng lực tư vấn, hướng dẫn đồng nghiệp phát triển chuyên môn, tư vấn hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu, triển khai đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

+ Năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục và chuyên gia kết quả đổi mới giáo dục phổ thông và đổi mới đào tạo giáo viên.

+ Năng lực thiết lập mối quan hệ giữa GVSP với trường phổ thông nhằm phối hợp với nhau trong phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng.

+ Năng lực ngoại ngữ, tin học, đặc biệt là năng lực ứng dụng CNTT, công nghệ số trong thiết kế, xây dựng mô hình trường học kết nối, giáo trình điện tử, phát triển môi trường học tập Elearning cùng các năng lực bổ trợ khác.

+ Năng lực hoạt động thực tiễn, hoạt động chính trị-xã hội.

+ Năng lực phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.

### **2.3 Phát huy vai trò các trường thực hành sư phạm, trung tâm bồi dưỡng, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong công tác đào tạo GV phổ thông**

#### **2.3.1 Vai trò của trường thực hành sư phạm trong đào tạo GV**

Thực tập sư phạm và rèn nghề là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm của Trường ĐHTV. SV sư phạm sẽ có cơ hội học tập rèn luyện các KN sư phạm, các KN chuyên biệt, đặc thù của GV theo từng cấp học, được tổ chức thực hiện ở tại các trường thực hành sư phạm như: các trường mầm non, trường tiểu học, THCS, trường THPT... góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV

Theo Điều 78 Luật Giáo dục quy định trường sư phạm có trường thực hành hoặc cơ sở thực hành (Luật Giáo dục, 2019). Bộ GD&ĐT đã ban hành Quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tại Điều 2 Trường thực hành sư phạm là trường mầm non, trường phổ thông trực thuộc cơ sở đào tạo GV (do cơ sở đào tạo GV đề xuất thành lập) hoặc trực thuộc cơ quan quản lý GD địa phương (gọi là trường thuộc địa phương). Cơ sở đào tạo GV chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý GD địa phương lựa chọn, phê duyệt danh sách các trường mầm non, trường phổ thông có đủ các điều kiện được giao nhiệm vụ trường thực hành sư phạm trong từng giai đoạn. (Bộ GD&ĐT, 2014) Cụ thể tại Điều 5. Hoạt động thực hành sư phạm khoản b) *Kế hoạch thực hành sư phạm hằng năm được xây dựng căn cứ vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm áp dụng trong các cơ sở đào tạo giáo viên và nhiệm vụ năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do cơ quan quản lý giáo dục địa phương hướng dẫn, chỉ đạo; c) Kế hoạch thực hành sư phạm của trường thực hành sư phạm do hiệu trưởng nhà trường phối hợp với người đứng đầu cơ sở đào tạo giáo viên xây dựng và được người đứng đầu cơ sở đào tạo giáo viên phê duyệt (đối với trường thuộc cơ sở đào tạo giáo viên) hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành phê duyệt (đối với trường thuộc địa phương).* Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo GV. Cơ sở đào tạo GV có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo trường thực hành sư phạm xây dựng kế hoạch; phối hợp triển khai hoạt động thực hành theo mục tiêu, yêu cầu trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng

GV và đảm bảo kinh phí cho hoạt động thực hành sư phạm. *Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục địa phương và trường thực hành sư phạm. Cơ quan quản lý giáo dục địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ sở đào tạo giáo viên quản lý, chỉ đạo các hoạt động thực hành sư phạm theo kế hoạch, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo giáo viên.*

SV sư phạm của ĐHTV sẽ được tham gia học phần Thực tập sư phạm và rèn nghề theo hình thức học tập kết hợp (Blended Learning). Các hoạt động thiết kế theo trình tự logic từ “kiến tập” sang “thực hành”, từ thực tập qua không gian số (cyber space) sang làm thực.

Mục tiêu thực hành thực hành sư phạm tại Trường ĐHTV hướng đến trang bị đầy đủ kiến thức, KN và thái độ để các em có thể trở thành “chuyên gia trong lĩnh vực khoa học cơ bản và tinh thông về nghề sư phạm”; biết nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình thông qua hoạt động thực tiễn; bên cạnh đó, sinh viên sư phạm còn được luyện tập, trau dồi nhiều KN phát triển cá nhân, KN tương tác xã hội.

Nội dung thực hành sư phạm: Tìm hiểu các hoạt động GD trong trường học; Tìm hiểu đối tượng và môi trường GD; Tập làm các thao tác, rèn KN các công việc dạy học, giáo dục; Tập làm giáo viên trong các hoạt động dạy học, trong công tác chủ nhiệm lớp và trong các hoạt động giáo dục khác cùng cơ sở đào tạo GV.

Bên cạnh những tác dụng to lớn của trường thực hành sư phạm cũng cần có mạng lưới các cơ sở GD để phối hợp cho SV thực tập hàng năm.

**2.3.2 Đối mới quan hệ phối hợp giữa cơ sở đào tạo GV, trường thực hành sư phạm với cơ quan quản lý GD ở địa phương**

Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa trường sư phạm với cơ quan quản lý GD địa phương và trường thực hành sư phạm; tăng cường trao đổi về GV để GV phổ thông có kinh nghiệm giảng dạy tại trường sư phạm và GV sư phạm dạy học tại các trường phổ thông, hoạt động gắn kết trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm và nghiên cứu khoa học GD.

**2.4 Các cơ sở đào tạo GV cần phối hợp để đổi mới công tác đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT**

Cách thức phối hợp: Phối hợp theo khối trường đại học, khối trường cao đẳng, hình thức CLB các cơ sở đào tạo GV theo cụm vùng miền, khu vực.

Nội dung phối hợp: Hợp tác lực lượng chia sẻ tài nguyên về chương trình, giáo trình và học liệu;

xây dựng chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo phù hợp chuẩn nghề nghiệp, năng lực GV và chuẩn hiệu trưởng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Khối các trường sư phạm cần gắn kết chặt chẽ, tích cực hơn nữa để xây dựng chuẩn đầu ra chung làm cơ sở xây dựng chuẩn đầu ra cho các ngành, làm căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo chi tiết. Trao đổi GV xây dựng giáo trình, từng bước chia sẻ tài chính trong các hoạt động chung, các trường cần cam kết chia sẻ kết quả nghiên cứu khoa học, ngân hàng đề thi, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

Khối các trường cao đẳng và khối đại học đào tạo GV cần gắn kết với nhau để hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ QLGD. Các trường giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng chương trình đào tạo GV, bồi dưỡng để nâng cao năng lực còn thiếu, còn yếu của GV trong đơn vị, các trường hợp tác đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học GD phục vụ đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ.

Các Khoa sư phạm, cơ sở đào tạo GV cần chú trọng bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học. Năng lực nghiên cứu khoa học gồm nhiều thành tố: năng lực xác định vấn đề nghiên cứu, năng lực xây dựng kế hoạch, lập đề cương nghiên cứu; năng lực tổ chức nghiên cứu; năng lực tổng kết kết quả nghiên cứu và thông tin khoa học về kết quả nghiên cứu...

### 3. Kết luận

Khoa học GD đang góp phần tích cực đào tạo đội ngũ GV phổ thông. Đặc biệt công tác kết nối các cơ sở thực hành sư phạm, thực tập sư phạm. Muốn vậy, việc xác định các phẩm chất và năng lực cần có của người GV ở các cơ sở đào tạo GV các trường đại học luôn quan tâm đúng mức. Phát huy vai trò các trường thực hành sư phạm, trung tâm bồi dưỡng, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong công tác đào tạo GV. Các cơ sở đào tạo GV cần phối hợp để đổi mới công tác đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008); *Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo*. Hà Nội
2. Quốc hội (2019); *Luật Giáo dục*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và đào tạo giáo viên phổ thông của các cơ sở đào tạo giáo viên (Tài liệu lưu hành nội bộ)*, Hà Nội.